

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2018

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và Ông Đặng Công Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm X, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở được tự do, tự nguyện tìm hiểu, chị N và anh Trần Mạnh H đã tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 26/5/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung nhà với bố mẹ anh H ở khối 10 thị trấn H. Tình cảm vợ chồng sống hòa thuận được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, đặc biệt từ năm 2017 đến nay thì mâu thuẫn càng gay gắt. Nguyên nhân do anh H mê chơi cờ bạc, nợ nần chồng chất hết lần này đến lần khác nhưng vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2017. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị N làm đơn xin ly hôn với anh Trần Mạnh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Nguyên P, sinh ngày 04 tháng 4 năm 2010, từ nhỏ sống cùng với bố mẹ và ông bà nội. Đến năm 2016 vì hoàn cảnh chị phải đi làm ăn xa nên gửi con lại cho ông bà nội. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Mạnh H tại bản tự khai ngày 13/3/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, đi đến kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm sống ly thân đúng như chị N đã trình bày. Hai vợ chồng đi nước ngoài đến khoảng tháng 8/2017 chị N về nước đòi ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau. Nay chị N làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung đúng như chị N trình bày. Anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung đúng như chị N trình bày.

- Cháu Trần Nguyên P có ý kiến trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu là muốn được sống với bố Trần Mạnh H.

- Ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về hôn nhân, chị N và anh H trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Về tình cảm vợ chồng đã đồng ý thuận tình ly hôn do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh H, xử cho chị N được ly hôn với anh H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Nguyên P cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của anh H và cháu P.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Mạnh H có địa chỉ cư trú tại thị trấn H, huyện Hương Khê nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Mạnh H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Hương Khê theo Giấy đăng ký kết hôn số 52 ngày 26/8/2009, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị N có yêu cầu xin ly hôn với anh H và anh H đồng ý thuận tình ly hôn với chị N. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị N và anh H.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có một con chung là Trần Nguyên P, sinh ngày 04/4/2010. Chị N và anh H đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu người kia phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Ý kiến nguyện vọng của cháu Trần Nguyên Ph là muốn được ở cùng với bố. Qua xác minh tại địa phương, cháu P hiện sinh sống với anh H cùng với ông bà nội là ông Trần Ngọc V và bà Lê Thị H. Thời gian sống với anh H và ông bà nội, cháu P được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đầy đủ và phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, hiện cháu đang học lớp 2 Trường Tiểu học thị trấn Hương Khê. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Nguyên P, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Mạnh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Mạnh H, xử cho chị N được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Nguyên P, sinh ngày 04 tháng 4 năm 2010 cho anh Trần Mạnh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở; đồng thời chị N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0004159 ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng